TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017
Vv ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lệ Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1289/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1385/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1970; cư trú tại: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1970; cư trú tại: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2017, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày: Bà và ông Lê Văn T tìm hiểu được 03 năm rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 9 năm 1992 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thành. Vợ chồng bà chung sống đến năm 2010 thì không còn hạnh phúc vì ông T có người phụ nữ khác ở bên ngoài và đến năm 2015 thì ông T chuyển ra ngoài sinh sống với người phụ nữ đó cho đến nay. Ngoài ra, ông T không chăm lo gì đến kinh tế gia đình mà thường gây gỗ với bà. Nay xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Bà và ông T có hai con chung là Lê Võ Văn T, sinh năm 1994 và Lê Võ Kim T, sinh năm 1998. Hiện nay các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bà không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mà không có lý do nên đã không chấp hành các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thẫn của vợ chồng bà Võ Thị L và ông Lê Văn T là trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của của bà L.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân thì đại diện chính quyền địa phương cung cấp do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác và bỏ đi theo người này nên vợ chồng bà L và ông T nay sinh mâu thuẫn. Hiện nay vợ cồng ông bà không còn sống chung với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là ông Lê Văn T cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết lợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lê Văn T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về hôn nhân: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng ông T không đến Tòa làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về quan điểm giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Bà L và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11 tháng

9 năm 1992 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thành, huyện Tuy Phước nên hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Là vợ chồng nhưng bà L và ông T đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau. Ông T đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng là chung sống với người khác làm làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho bà L được ly hôn ông T.

[4] Về con chung: Bà L và ông T có hai con chung là Lê Võ Văn T, sinh năm 1994 và Lê Võ Kim T, sinh năm 1998. Xét thấy anh T, chị T đã trưởng thành và bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Bà L không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Cho bà Võ Thị L được ly hôn ông Lê Văn T.

2. Bà Võ Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002341 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- UBND X. Phước Thành, H.Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)